

Số: 124/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ (*viết tắt là Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 31/2021/QH15, Nghị quyết số 54/NQ-CP, góp phần cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025. Xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn để cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Các ngành, các cấp khẩn trương quán triệt, tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Cơ cấu lại đầu tư công

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, dự án thuộc phạm vi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo đúng quy định Luật Đầu tư công; tham mưu bối trí vốn đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý. Cân đối tập trung, có trọng điểm vào các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, ngành, lĩnh vực then chốt, nhất là hạ tầng giao thông; trong đó, ưu tiên bối trí vốn cho các dự án lớn đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kết nối vùng, liên vùng, có sức lan tỏa, mở rộng không gian, tạo dư địa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đột phá thu hút nguồn lực ngoài NSNN.

Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; có giải pháp xử lý những dự án kéo dài chưa hiệu quả; kiểm soát các dự án khởi công mới, phải bảo đảm sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và tuân thủ các quy định pháp luật; chỉ quyết định đầu tư sau khi đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm; theo dõi, giám sát, đánh giá, thanh, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm và tham mưu UBND tỉnh xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chậm trễ việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công.

Tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Đẩy mạnh hơn nữa, hiệu quả hơn nữa hợp tác công - tư nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội hiệu quả.

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu các giải pháp về tăng thu ngân sách hàng năm để bồi sung nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng chuyên ngành đảm bảo đồng bộ đáp ứng nhu cầu quản lý và tiết kiệm đầu tư công; công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với thực tế thị trường.

- Các cấp, các ngành, chủ đầu tư nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, ủy quyền nhưng phải bảo đảm tính tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô dự án; lựa chọn những hạng mục thực sự thiết yếu tránh trùng lặp hạng mục, chồng lấn giữa các dự án và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn triển khai thực hiện theo đúng quy định; Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư công.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2022 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, quản lý chặt chẽ tài sản công. Bố trí ngân sách phù hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung ưu tiên một số lĩnh vực trọng điểm, tránh dàn trải, hiệu quả đầu tư thấp.

- Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách; tổ chức thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu, phấn đấu có thêm các nguồn thu lớn tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước.

c) Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đổi mới hoạt động, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu và tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toàn nội bộ; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và quản lý rủi ro, phòng chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh công tác huy động vốn; mở rộng đầu tư tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, phù hợp với kinh tế vĩ mô, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh.

- Cải thiện chất lượng và đa dạng hóa các nghiệp vụ ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; đa dạng hóa hoạt động Ngân hàng, phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ thanh toán hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số đảm bảo an toàn công nghệ thông tin và hoạt động thanh toán trên địa bàn. phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ ngân hàng, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng

dung công nghệ số; tăng trưởng tín dụng theo hướng kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

d) Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị:

- Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (xây dựng lại phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh,...) nhằm đẩy mạnh mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

- Công khai, minh bạch các dịch vụ công; tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, bố trí vốn đầu tư công hợp lý, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực phát triển theo cơ chế thị trường. Thúc đẩy quá trình phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường. Tiếp tục phát triển các loại thị trường và các yếu tố thị trường, nhất là các thị trường tài chính, tiền tệ, quyền sử dụng đất, lao động, khoa học, công nghệ.

a) Phát triển thị trường tài chính, tiền tệ

- Phát triển đa dạng, chất lượng các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng theo hướng an toàn, hiệu quả, dễ tiếp cận, với mục tiêu lấy khách hàng là trung tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng số. Tập trung đầu tư, hiện đại hóa hệ thống thanh toán, chuyển tiền điện tử trên cơ sở công nghệ hiện đại phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Mở rộng mạng lưới các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển mạng lưới hoạt động ngân hàng về địa bàn nông thôn, nhằm đáp ứng tốt khả năng cung ứng vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng đối với khu vực này, góp phần phát triển kinh tế địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng trọng điểm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Phát triển thị trường quyền sử dụng đất

- Tập trung triển khai hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030; Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo đúng quy định. Triển khai điều tra khảo sát, điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024).

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong việc thu thập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, cập nhật và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm tăng cường mở rộng dịch vụ công trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý chặt chẽ quỹ đất công, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; đẩy mạnh điều tra, thống kê, kiểm kê và xác định giá đất làm cơ sở hạch toán đầy đủ giá trị quyền sử dụng đất.

c) Phát triển thị trường lao động

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 25/KHUBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu. Nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động. Tổ chức nắm chắc diễn biến của cung - cầu lao động, đặc biệt nhu cầu sử dụng lao động cả về số lượng, ngành nghề, trình độ để có kế hoạch, giải pháp kết nối cung cầu lao động, giải quyết khó khăn về thiếu hụt lao động tại các vùng, khu vực sản xuất trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả hoạt động Trung tâm dịch vụ việc làm; tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa các hình thức, chuyên đề của các phiên giao dịch việc làm để mang lại hiệu quả tốt nhất cho người lao động, người sử dụng lao động khi tham gia.

- Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững. Tiếp tục triển khai và nhân rộng đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, trong đó tập trung đào tạo theo các bộ chương trình chuyển giao từ nước ngoài. Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cơ bản cho người lao động để kịp thời cung ứng cho doanh nghiệp, hạn chế sự thiếu hụt lao động kỹ năng cho phục hồi sản xuất kinh doanh; tập trung đào tạo, bồi dưỡng lao động ở các vùng kinh tế trọng điểm, lựa chọn một số ngành nghề có nguy cơ thiếu hụt nhiều nhất để đào tạo, bồi dưỡng.

- Từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Đề ra giải pháp hữu hiệu để phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN góp phần tăng tỷ lệ người lao động tham gia BHXH so với lực lượng lao động của tỉnh và tăng tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển thị trường khoa học công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025*”. Trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, doanh nghiệp tham gia đổi mới công nghệ.

- Về phát triển lực lượng doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025 để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng cao dựa trên công nghệ, tài sản trí tuệ và mô hình kinh doanh mới.

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, thực hiện thoái vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước,...) theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy chuyển đổi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 sau khi Trung ương ban hành.

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút các nhà đầu tư chiến lược với những dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách; ít thâm dụng lao động và sử dụng tiết kiệm đất, hiệu quả đầu tư cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Tập trung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ cho các hợp tác xã về xúc tiến thương mại, công nghệ, tư vấn pháp lý, thông tin thị trường, tập trung cho các hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị, xây dựng một số mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Đổi mới tổ chức sản xuất, nghiên cứu áp dụng các mô hình mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên Hợp tác xã. Tăng cường các hoạt động quản lý về kinh tế tập thể, bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp tỉnh và cấp huyện. Định hướng phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp với sự phối hợp của 6 nhà: Nhà nông, Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà doanh nghiệp, Nhà băng và Nhà phân phối.

4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tính khoa học, tính liên tục, kế thừa, có tầm nhìn dài hạn, kết nối; tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022. Xác định đây là một trong những căn cứ trọng yếu để định hướng, xây

dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian đến.

- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chủ trì, làm việc với Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có liên quan thuộc địa bàn quản lý để kịp thời điều chỉnh (hoặc trình cấp thẩm quyền điều chỉnh), đảm bảo phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển trong quy hoạch tỉnh, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý chặt chẽ, đồng bộ quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư cụ thể.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch theo quy định; ưu tiên rà soát, điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng nhưng vẫn phải đảm bảo tính đồng bộ với các quy hoạch cấp trên.

- Nghiên cứu mở rộng không gian và phát triển các khu đô thị mới theo hướng đô thị sinh thái, đô thị xanh. Phát triển trung tâm thành phố theo hướng hiện đại; nâng cấp, cải tạo mạng lưới giao thông nội thị gắn kết với các công trình ngầm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình động lực, các dự án trọng tâm; phát triển đô thị theo lộ trình thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy hoạch chung...

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, khơi thông nguồn lực từ đất đai để kêu gọi thu hút đầu tư. Công khai quy hoạch, quỹ đất có khả năng tổ chức đấu giá, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tìm kiếm địa điểm đầu tư. Kiên quyết tổ chức thu hồi những dự án làm ảnh hưởng đến môi trường du lịch và môi trường đô thị, nhất là các trung tâm, khu du lịch.

5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông

nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (*Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022*) theo hướng cơ cấu lại ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế.

- Cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, tăng tỷ trọng cây ăn quả, rau nhảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường; Quản lý và sử dụng hiệu quả đất chuyên trồng lúa, chuyển đổi linh hoạt giữa trồng cây lương thực và cây thực phẩm. Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, năng suất cao, giá trị lớn để đáp ứng nhu cầu thị trường và phục vụ du lịch.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn ở cả quy mô trang trại và hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường. Chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi, hướng tới giảm tỷ trọng đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ.

- Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo vệ quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, hải đảo. Ôn định diện tích nuôi, tăng đầu tư theo chiều sâu về công nghệ nuôi và hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để tăng năng suất, bảo vệ môi trường và hạn chế nguy cơ dịch bệnh; tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao; phát triển nuôi trồng thủy sản hữu cơ. Tăng cường khai thác thủy sản vùng khơi hiệu quả, bền vững trên cơ sở trữ lượng nguồn lợi thủy sản; xây dựng cơ cấu tàu thuyền, nghề nghiệp, xác định và phân bổ hạn ngạch khai thác thủy sản phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cho phép khai thác nguồn lợi thủy sản. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lộng, ven bờ và khai thác nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái.

- Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển bền vững hiệu quả diện tích rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và rừng sản xuất hiện có. Bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với chủ rừng trồng rừng sản xuất gỗ lớn, trồng cây phân tán gỗ lớn giá trị kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Nhân rộng mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ. Thực hiện các loại hình du lịch bền vững gắn với rừng góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống người dân sống gần rừng, sống bằng nghề rừng; đổi mới mô hình tăng trưởng từ dựa vào mở rộng diện tích và khôi phục sang tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp. Triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nâng giá trị gia tăng rừng thông qua việc kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn theo chuỗi giá trị, mở rộng vùng rừng trồng nguyên liệu có chứng chỉ quản lý rừng bền vững khoảng 10.000-20.000 ha.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng muối; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến muối và xây dựng mạng lưới thị trường tiêu thụ muối. Bước đầu thí điểm mô hình phát triển nghề muối gắn với du lịch nông thôn.

- Hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với mức đảm bảo tưới 85%; tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước phấn đấu đạt 30%; bảo đảm nguồn nước cấp cho diện tích các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản thảm canh tập trung theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; giải quyết nguồn nước cho các vùng khó khăn, khan hiếm nguồn nước và đảo Lý Sơn. Tăng diện tích tiêu thoát nước chủ động ra sông chính, giải quyết tiêu thoát nước ở vùng thấp trũng phục vụ dân sinh, nông nghiệp với tần suất từ 5% đến 10%; cơ bản giải quyết ngập lụt, ứng cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu dân cư nông thôn và các hoạt động sản xuất khác; bảo vệ, ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi. Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước thủy lợi, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và giải pháp phi công trình.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021 – 2025; ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã, thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh.

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

- Tập trung thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành công nghiệp; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để số hóa, công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất, chất lượng, sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển chuyên sâu một số ngành công nghiệp nền tảng như: Công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, đóng

tàu biển, hóa chất, phân bón, vật liệu mới, công nghiệp dược,... Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao như: Công nghệ thông tin, điện tử-viễn thông, công nghệ sản xuất rô bốt, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số,... Phát triển nhanh các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và dịch chuyển lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Thúc đẩy hình thành, phát triển mạnh các ngành công nghiệp môi trường với công nghiệp hiện đại.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Tập trung phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành lọc hóa dầu; ngành luyện kim, cơ khí chế tạo, đóng tàu; ngành dệt may, da giày; ngành chế biến thực phẩm, chế biến gỗ và ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đầu tư, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống hạ tầng công nghiệp; gắn kết chặt chẽ mối quan hệ sản xuất kinh doanh giữa Khu kinh tế Dung Quất với các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh và giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh, thành trong Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và Vùng Tây Nguyên theo hình thức cụm liên kết ngành, nhóm sản phẩm chuyên môn hóa và tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao trên cơ sở khai thác lợi thế của tỉnh và Vùng.

c) Cơ cấu lại các ngành thương mại, dịch vụ

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Thu hút đầu tư tư nhân vào các ngành dịch vụ mũi nhọn, then chốt.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương cơ cấu lại ngành thương mại dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số.

+ Triển khai thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ*); thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng, có hàm lượng khoa học-công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng

tạo cao, các sản phẩm thân thiện môi trường.

+ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bán buôn, phát triển doanh nghiệp phân phối gắn lưu thông với sản xuất.

+ Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021–2025 (*Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*); khai thác hiệu quả các phương thức thanh toán điện tử và các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới.

+ Đề án phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch về giao thông, vận tải phù hợp, sớm hình thành hệ thống trung tâm logistics mạnh, hiệu quả.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển mạnh dịch vụ văn hóa, thể thao; đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng dịch vụ du lịch; phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phục hồi và mở rộng thị trường du lịch, tuyến du lịch; đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá và liên kết hợp tác phát triển du lịch; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

(Có Phụ lục một số nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

3. Các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ, Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nội dung, các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTTHthuc358

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

MỘT SÓ NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ÁP ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Quang Ngãi)

Phụ lục

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trinh/Phê duyệt	Ghi chú
I	Cơ cấu đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập					
1	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
2	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quang Ngãi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
3	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, mục tiêu khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh	
4	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm cho các ngành, các cấp của địa phương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quang Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh/ UBND tỉnh	
5	Kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh/ UBND tỉnh	
6	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quang Ngãi giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh/ UBND tỉnh	
7	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh/ UBND tỉnh	
8	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2022	HĐND tỉnh/ UBND tỉnh	
9	Tiếp tục rà soát, đề xuất sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập Khối nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu 20% số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015.	Các Sở, ban, ngành (có đơn vị sự nghiệp công lập), địa phương.	Sở Nội vụ	Năm 2025	UBND tỉnh	
10	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền, địa phương áp dụng từ năm 2022 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ôn định ngân sách mới; Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ôn định ngân sách mới.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình/Phiê duyệt	Ghi chú
II	Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực					
11	Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	
12	Dự án điều tra khảo sát, điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	
13	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan	Năm 2002	UBND tỉnh	Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022
14	Kế hoạch chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	
15	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thi trường lao động trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	
16	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	
17	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	
18	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	
19	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022 -2023	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022
III	Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã					
20	Thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 28/4/2022

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình/Phê duyệt	Ghi chú
21	Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; trong đó chú trọng kết hợp hình thức thuế dịch vụ đổi với các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn để khai thác nguồn nhân lực phục vụ triển khai Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	UBND tỉnh	
22	Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ Đề án chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	UBND tỉnh	
23	Ban hành Quy chế tổ chức đổi thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trong đó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trọng việc đổi đổi thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2022	UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định, trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 46/TTr-TT1 ngày 03/6/2022
V	Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn					
24	Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị tư vấn.	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
25	Xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
26	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030); Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 và đến năm 2025 (kế hoạch 05 năm)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
V	Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế					
27	Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phục lợi cho xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021- 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh/ UBND tỉnh	Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
28	Chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương đón diện đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Thông báo số 98/TB-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về việc thông báo kết luận của chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với SNN&PTNT về nhiệm vụ công tác năm 2022
29	Điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2021-2022	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trinh/Phe duyệt	Ghi chú
30	Phương án Quán lý rừng bần vũng giai đoạn 2020 – 2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2021- 2022	UBND tỉnh	Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của TTCP phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015- 2020;
31	Đề án Mô hình sản phẩm tinh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
32	Đề án Đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
33	Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021- 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
34	Kế hoạch hỗ trợ nuôi thủy sản lồng bè trên sông, lòng hồ chứa thủy lợi, thủy điện tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022-2024	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Quang Ngãi
35	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 2.167/T-Tr-SNNPTNT-TS ngày 29/6/2022
36	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
37	Dự án bao tôm, phát triển sản phẩm và khai thác bền vững cây được liệu, lâm sản ngoài gỗ theo chuỗi giá trị đối với diện tích đất rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là rừng sản xuất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 - 2025	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quang Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quang Ngãi đến năm 2025.

TR	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình/Phê duyệt	Ghi chú
38	Dự án quản lý rủi ro bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rủi ro bền vững đối với diện tích rủi ro trồng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 - 2025	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.
39	Đề án phát triển hợp tác, liên kết chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Căn cứ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP Ngày 05/7/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
40	Chương trình phát triển thủy sản tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
41	Xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030 (Xây mới đổi với ngành thương mại, ngành công nghiệp đã có được tích hợp vào Đề án)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	
42	Đề án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn 2050	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quang Ngãi	- Các sở, ban, ngành của tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an Tỉnh. - UBND các huyện: Bình Sơn, Lý Sơn, Sơn Trà; UBND thành phố Quang Ngãi	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
43	Xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn đến năm 2025	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch-Dầu tư, Sở Tài chính; các sở ban ngành và UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
44	Xây dựng Quy định khuyễn khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bão vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Công Thương	Các sở ban ngành và UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
45	Xây dựng Đề án lựa chọn, hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo chuỗi giá trị	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	
46	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản đến năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 08/4/2022

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trinh/P/kết duyệt	Ghi chú
47	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp mới trường Việt Nam đến năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022-2023	UBND tỉnh	QĐ số 192/QĐ-TTg ngày 13/02/2017
48	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/3/2022
49	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 13/5/2022
50	Kế hoạch thực hiện quy hoạch về hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	
51	Kế hoạch phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	Theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
52	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022
53	Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tinh Quảng Ngãi hàng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Hàng năm	UBND tỉnh	
54	Kế hoạch tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan	Năm 2022	UBND tỉnh	
55	Xây dựng Đề án thiết lập và đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Hàn Quốc giai đoạn 2023 - 2025;	Sở Ngoại vụ	Các sở ban ngành liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	
56	Xây dựng Đề án thiết lập và đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Nhật Bản giai đoạn 2023 - 2025;	Sở Ngoại vụ	Các sở ban ngành liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh	